

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 trong 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, kỳ họp thứ Bảy về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đến các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau để tổ chức triển khai thực hiện.

Qua 6 tháng đầu năm thực hiện Nghị quyết, kết quả ở từng ngành, lĩnh vực như sau:

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Tăng trưởng kinh tế

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP giá so sánh 2010) 6 tháng ước tăng 6,38% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 5,7%). Trong đó, khu vực ngư, nông, lâm nghiệp tăng 3,45% (cùng kỳ tăng 11,7%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,6% (cùng kỳ tăng 0,9%); khu vực dịch vụ tăng 6,52% (cùng kỳ tăng 5,9%); thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm tăng 6,66% (cùng kỳ tăng 5,6%).

- Tỷ trọng khu vực ngư, nông, lâm nghiệp chiếm 28,97% (cùng kỳ 29,0%), tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 32,15% (cùng kỳ 26,8%), tỷ trọng khu vực dịch vụ chiếm 33,43% (cùng kỳ 40,3%), tỷ trọng thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm chiếm 5,45% (cùng kỳ 3,9%).

2. Ngư, nông, lâm nghiệp

2.1. Thủy sản

- Tổng sản lượng thủy sản ước đến hết tháng 6 năm 2019 đạt 286.500 tấn, tăng 4,1% so cùng kỳ, đạt 51,2% kế hoạch. Trong đó sản lượng tôm ước đạt 93.350

tấn; tăng 6,7% so cùng kỳ, đạt 44,8% kế hoạch¹.

- Toàn tỉnh có 302.000 ha nuôi trồng thủy sản, trong đó diện tích nuôi tôm 280.000 ha. Diện tích ao nuôi tôm công nghiệp đạt 9.473,1 ha, bằng 88,6% kế hoạch, giảm 1,5% so cùng kỳ (trong đó, diện tích nuôi tôm siêu thâm canh 2.251,1 ha, đạt 97,9% so kế hoạch, tăng 29,6% so cùng kỳ); diện tích đang nuôi đạt 51,6%. Diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến đạt 135.098,7 ha, tăng 19,3% so cùng kỳ, bằng 99% kế hoạch; trong đó, diện tích đang thả nuôi đạt 96%.

- Giá tôm sú nguyên liệu loại 20 con/kg từ 250.000 - 260.000 đồng/kg (giảm 70.000 đồng/kg so cùng kỳ)²; tôm thẻ chân trắng loại 100 con/kg từ 92.000 - 95.000 đồng/kg (tăng 8.000 - 10.000 đồng/kg so cùng kỳ).

- Tính từ đầu năm đến nay diện tích nuôi tôm công nghiệp bị bệnh 85,6 ha, giảm 34,4 ha so cùng kỳ. Tôm quảng canh, quảng canh cải tiến có 4.879,8 ha bị nhiễm bệnh, giảm 5.354,8 ha so cùng kỳ, mức độ thiệt hại khoảng 30 - 50% diện tích tôm nuôi. Nguyên nhân gây bệnh chủ yếu là do môi trường tác động.

2.2. Nông nghiệp

- Diện tích lúa Hè Thu xuống giống đạt 36.000 ha, vượt 18,9% kế hoạch (kế hoạch 30.276 ha) và bằng 99,8% so cùng kỳ. Diện tích rau màu tiếp tục được nông dân quan tâm sản xuất; công tác bảo vệ thực vật, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tiếp tục được quan tâm thực hiện. Sâu bệnh gây hại nhẹ trên rau màu được phòng trừ kịp thời. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết không thuận lợi nên đến nay xuống giống đạt 3.387 ha, giảm 3,2% so với cùng kỳ; thu hoạch 3.001 ha, đạt 88,6% diện tích xuống giống.

- Các cơ sở chăn nuôi gia cầm tập trung đã thực hiện tốt việc tiêm phòng vaccine ngừa cúm; công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được ngành chức năng quan tâm thực hiện³. Tổng đàn gia cầm xuất chuồng 2.000.000 con, đạt 59,7% kế hoạch, tăng 1,7% so cùng kỳ. Tổng đàn heo xuất chuồng 110.000 con, đạt 45,8% kế hoạch, giảm 2,2% so với cùng kỳ.

2.3. Lâm nghiệp

Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2018 - 2019 được thực hiện chủ động, tích cực nên đã không xảy ra trường hợp cháy rừng. Đến nay, công tác phòng, chống cháy rừng mùa khô đã kết thúc, các đơn vị liên quan đã vệ sinh thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng và đưa vào kho bảo quản để sử dụng cho những năm tiếp theo. Công tác tuần tra, kiểm tra, quản lý bảo vệ rừng ngập mặn được tăng cường, góp phần hạn chế các hành vi vi phạm quy định về bảo

¹ Sản lượng nuôi trồng thủy sản lũy kế ước đạt 171.500 tấn, tăng 2,3% so cùng kỳ, đạt 47,6% so kế hoạch; trong đó có 87.900 tấn tôm, tăng 9,3% so cùng kỳ, bằng 44,9% kế hoạch. Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 115.000 tấn, tăng 7,1% so cùng kỳ, đạt 57,5% kế hoạch; trong đó ước đạt 5.450 tấn tôm, giảm 22,7% so cùng kỳ, đạt 43,6% kế hoạch.

² Tôm sú loại 40 con/kg: 150.000 - 160.000 đồng/kg (giảm 20.000 đồng/kg so cùng), loại 30 con/kg: 180.000 - 190.000 đồng/kg (giảm 70.000 đồng/kg so cùng kỳ)

³ Xây ra 01 ổ dịch bệnh lở mồm long móng (03 con heo) tại xã Tân Lộc, huyện Thới Bình và 01 trường hợp chó dương tính với virus dại tại ấp Trùm Thuật, Khánh Hải, Trần Văn Thời, chưa phát hiện dịch bệnh trên gia cầm.

vệ và phát triển rừng⁴. Trong 6 tháng đã phát hiện và xử phạt 63 vụ vi phạm, giảm 67 vụ so cùng kỳ; thu phạt lũy kế 176 triệu đồng.

2.4. Xây dựng nông thôn mới

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Tính đến hết quý I, tổng tiêu chí đạt 1.182 tiêu chí, bình quân đạt 14,5 tiêu chí/xã; tăng 0,32 tiêu chí/xã so với cuối năm 2018. Trong đó:

- + Có 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 35,4%.
- + Có 11 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 13,4%.
- + Có 35 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 42,7%.
- + Có 07 xã đạt từ 08 - 09 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 8,5%.

Trong tháng 4 và tháng 5, Hội đồng thẩm định của tỉnh đã tổ chức thẩm định tại địa bàn đối với xã Thạnh Phú huyện Cái Nước và xã Khánh Tiến, huyện U Minh. Qua thẩm định, cơ bản hai xã này đã đủ điều kiện để được xét công nhận xã nông thôn mới. Hiện nay, các ngành liên quan đang hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định để tổ chức họp Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định.

2.5. Phòng chống thiên tai, dịch bệnh

- Diễn biến thời tiết những tháng đầu năm luôn được các ngành chức năng theo dõi chặt chẽ, kịp thời cảnh báo và có giải pháp ứng phó, khắc phục, góp phần hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra. Ngay từ đầu năm, đã xuất hiện 01 cơn bão trên biển Đông và gây mưa ra hiện tượng mưa trái mùa rất lớn trên địa bàn tỉnh; đầu mùa mưa năm 2019, các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa giông sét, sóng lớn trên biển, triều cường đã gây ra một số thiệt hại đối với nhà cửa và sản xuất của người dân⁵; xảy ra 52 vụ sạt lở đất tổng chiều dài 1.692m, thiệt hại 28 căn nhà; triều cường làm vỡ 164m bờ bao, ngập 4.000m đường và bờ bao, ảnh hưởng 5,3 ha diện tích nuôi trồng thủy sản. Tổng thiệt hại ước tính khoảng 10,5 tỷ đồng.

- Trước những diễn biến phức tạp của bệnh dịch tả heo châu Phi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị ứng phó khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau; thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống bệnh và phân công thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau; thành lập và chỉ đạo thành lập các chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh; bố trí các hố tiêu độc, khử trùng và dụng cụ phun xịt thuốc tiêu độc, khử trùng đối với các phương tiện đường bộ; thường xuyên tổ chức đi kiểm tra thực tế công tác phòng, chống bệnh tại các huyện, thành phố Cà Mau; chỉ đạo các công ty viễn thông thường xuyên nhắn tin tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn người dân thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch; tổ chức các Hội nghị giao ban để thông tin và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ngăn chặn bệnh dịch tả heo châu Phi xâm nhiễm vào

⁴ Trong 6 tháng đã phát hiện và xử phạt 63 vụ vi phạm (giảm 67 vụ so cùng kỳ), với số tiền 176 triệu đồng.

⁵ Làm tốc mái 92 căn nhà, sập 20 căn nhà và 01 cổng chào; làm ngập và sập 2.250,72ha lúa (trong đó, 177 ha không ảnh hưởng đến năng suất, 978 ha thiệt hại dưới 30%, 1.019,15ha thiệt hại từ 30 - 70%, 76,77ha thiệt hại trên 70%); ngập úng 200,99 ha hoa màu (trong đó 164,95ha thiệt hại từ 30 - 70%, 36,04ha thiệt hại trên 70%).

địa bàn tỉnh. Thực hiện rà soát, thống kê chi tiết danh sách từng hộ, cơ sở chăn nuôi và có phân chia theo từng loại heo để làm cơ sở chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh. Ngành tài chính bố trí và hướng dẫn sử dụng kinh phí phòng chống dịch, cũng như thường xuyên phối hợp với ngành Công Thương công bố giá heo định kỳ làm cơ sở thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên đến cuối tháng 6/2019, đã xuất hiện 21 ổ dịch trên địa bàn các huyện Ngọc Hiển, Phú Tân, Năm Căn, Trần Văn Thời, Đầm Dơi, Thới Bình và Cái Nước; tổng số heo bệnh, chết do dịch bệnh buộc phải tiêu hủy là 589 con của 118 hộ, với tổng trọng lượng 32.376 kg. Trước tình hình này, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung, quyết liệt hơn nữa trong công tác chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện thêm nhiều giải pháp để ngăn chặn dịch bệnh lây lan; trong đó, đang xây dựng Phương án giảm tổng đàn heo của tỉnh nhằm hạn chế tối đa thiệt hại cho người chăn nuôi.

3. Công thương nghiệp, giao thông vận tải

3.1. Công nghiệp, điện

- Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu nhìn chung tăng so với cùng kỳ. Ước 6 tháng đầu năm, sản lượng chế biến tôm đạt 65.729 tấn, bằng 45,7% kế hoạch, tăng 1,3% so cùng kỳ; sản lượng điện sản xuất đạt 4.183 triệu kWh, bằng 52,3% kế hoạch, tăng 14,6% so cùng kỳ; sản lượng đạm đạt 453.489 tấn, bằng 56,7% kế hoạch, tăng 13,4% so cùng kỳ; sản lượng khí thương phẩm đạt 1.006 triệu m³, bằng 50,3% kế hoạch, tăng 7,16% so cùng kỳ; khí hóa lỏng LPG đạt 92.233 tấn, bằng 54,3% kế hoạch, tăng 7% so cùng kỳ.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 6/2019 tăng 0,45% so tháng trước, tăng 9,3% so cùng kỳ, lũy kế đến hết tháng 6 tăng 7,6% so cùng kỳ.

- Số hộ sử dụng điện lũy kế đến cuối tháng 6 đạt 295.260/297.769 hộ, chiếm 99,2% tổng số hộ trong toàn tỉnh.

- Tình hình tai nạn điện giảm đáng kể so cùng kỳ, tính từ đầu năm đến cuối tháng 6, trên địa bàn tỉnh xảy ra 10 vụ tai nạn điện, làm chết 09 người, bị thương 03 người; giảm 14 vụ, giảm 11 người chết, giảm 05 người bị thương so cùng kỳ.

3.2. Thương mại

- Thị trường hàng hóa và dịch vụ trong tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực cả chiều rộng và chiều sâu. Sản phẩm hàng hóa đa dạng, chất lượng và cơ cấu hàng hóa phong phú, lưu thông tự do, kể cả vùng sâu, vùng xa,...; trung tâm thương mại, siêu thị đi vào hoạt động tốt, hệ thống chợ nông thôn từng bước được mở rộng; thương mại ngoài quốc doanh được khuyến khích phát triển và không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động từ bán buôn đến bán lẻ, góp phần tích cực vào lưu thông hàng hóa giữa các vùng trong tỉnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 6 ước đạt 4.057 tỷ đồng, lũy kế 30.793 tỷ đồng, bằng 49,4% kế hoạch, tăng 12% so cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 431,79 triệu USD, đạt 35,98% kế hoạch, tăng 1,01% so với cùng kỳ (trong đó xuất khẩu tôm đạt 416,13

triệu USD, đạt 35,57% kế hoạch, tăng 0,76% so cùng kỳ; phân đạm đạt 15,66 triệu USD, đạt 52,2% kế hoạch, tăng 8,37% so cùng kỳ). Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 54,8 triệu USD, trong đó nhập tôm nguyên liệu 15,2 triệu USD và các hàng hóa khác 39,6 triệu USD.

3.3. Giao thông vận tải

- Hạ tầng giao thông nông thôn tiếp tục được các địa phương quan tâm triển khai thực hiện gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. trong 6 tháng đầu năm, xây dựng 213 km đường bê tông (đạt 70,9% kế hoạch) và 52,6 km lộ đất đen; tổng giá trị thực hiện khoảng 197 tỷ đồng.

- Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông được tăng cường thực hiện. Đã thực hiện hoàn thành công tác bảo dưỡng thường xuyên 11 công trình đường bộ và 03 công trình đường thủy chuyên tiếp từ năm 2018; hoàn thành duy tu, sửa chữa đưa vào sử dụng 03 công trình⁶ và đang thực hiện 22 công trình.

- Công tác đăng kiểm phương tiện, thu phí bảo trì đường bộ đối với ô tô được thực hiện theo kế hoạch⁷.

4. Tài chính, ngân hàng

- Thu ngân sách đến ngày 30/6/2019 đạt 2.869,39 tỷ đồng⁸, bằng 62,8% dự toán, tăng 25,6% so cùng kỳ.

- Chi ngân sách đến ngày 30/6/2019 là 4.196,75 tỷ đồng, bằng 43,3% dự toán, giảm 10,7% so cùng kỳ.

- Hoạt động ngân hàng: Nguồn vốn huy động của các ngân hàng tại địa phương trong 6 tháng ước đạt 29.440 tỷ đồng, tăng 6,5% so với đầu năm, tăng 3,8% so cùng kỳ, chiếm 66% tổng dư nợ cho vay (44.320 tỷ đồng). Nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay toàn tỉnh 8,9%, tăng 4,3% so với đầu năm, tăng 4,1% so với cùng kỳ (nếu không tính nợ xấu của Chi nhánh Ngân hàng Phát triển, tỷ lệ nợ xấu 6,2%, tăng 1,3% so với tháng trước, tăng 4,6% so với đầu năm, tăng 4,6% so với cùng kỳ).

5. Đầu tư xây dựng, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư và kinh tế tập thể

⁶ Tuyến đường T29, Cầu T29 và sơn đường (các tuyến đường tỉnh).

⁷ Ước thực hiện đến tháng 6/2019, kiểm tra 6.500 lượt phương tiện cơ giới đường bộ, đạt yêu cầu 5.280 lượt phương tiện, thu phí bảo trì đường bộ đối với ô tô 13.526 triệu đồng. Ước đến tháng 6/2019 đăng kiểm 1.246 lượt phương tiện thủy nội địa.

⁸ Thu nội địa 2.857,74 tỷ đồng, đạt 63,24% dự toán, bằng 173,40% so với cùng kỳ; thu thuế xuất nhập khẩu 11,64 tỷ đồng, đạt 23,29% dự toán, bằng 58,49% so với cùng kỳ.

- Về nguồn thu: Có 11/16 nguồn thu đạt trên 50% dự toán năm; trong đó, có một số nguồn thu đạt cao như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 394,03%; thu cô tức, lợi nhuận còn lại đạt 170,04%; thu cấp tiền khai thác khoáng sản đạt 147,20%; thu xổ số kiến thiết đạt 75,79%; thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương đạt 74,18%; thu phí, lệ phí đạt 57,11%.

- Về đơn vị thu: Có 9/9 đơn vị huyện, thành phố thu đạt trên 50% dự toán năm; trong đó, một số đơn vị đạt cao như: Huyện Trần Văn Thời đạt 77,09%, huyện Năm Căn đạt 67,25%, thành phố Cà Mau đạt 59,13%, huyện U Minh đạt 57,17%, huyện Ngọc Hiển đạt 55,05%. Riêng Văn phòng Cục Thuế thu đạt 64,04% dự toán

5.1. Đầu tư xây dựng, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư

- Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật, phát triển nhà, thị trường bất động sản được tổ chức thực hiện khá tốt; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án phát triển đô thị theo cam kết.

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 được phân bổ kịp thời và giao cho các chủ đầu tư triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án đầu tư được thực hiện tích cực. Tính đến ngày 25/6/2019 đã giải ngân 838 tỷ đồng, bằng 29,6% kế hoạch (2.829,175 tỷ đồng)⁹.

- Tính từ đầu năm đến 25/6/2019, số doanh nghiệp thành lập mới thấp hơn so với cùng kỳ. Có 219 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng số vốn đăng ký 1.838,8 tỷ đồng, bình quân vốn đăng ký 8,4 tỷ đồng/doanh nghiệp (cùng kỳ cấp 273 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với số vốn đăng ký 1.461 tỷ đồng, bình quân vốn đăng ký 5,35 tỷ/doanh nghiệp); giải thể tự nguyện 74 doanh nghiệp, tạm ngừng hoạt động 88 doanh nghiệp. Đồng thời, thu hút thêm 17 dự án đầu tư mới với mức vốn đăng ký 19.382,85 tỷ đồng (cùng kỳ cũng thu hút 28 dự án đầu tư mới với mức vốn đăng ký 4.000,6 tỷ đồng).

5.2. Kinh tế tập thể

- Trong 6 tháng đầu năm, đã thành lập mới 45 tổ hợp tác (THT), nâng tổng số đến nay toàn tỉnh có 1.062 THT, với 15.310 thành viên; trong đó hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp 1.015 THT và trong các lĩnh vực khác 37 THT. Các THT thành lập mới đều xuất phát từ nhu cầu phát triển của người dân, cùng với sự tham gia vận động, hỗ trợ thành lập của các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở. Nhiều THT đang hoạt động tốt, quản lý chặt chẽ từ nguồn vốn góp đến khâu hoạt động sản xuất, kinh doanh, đây là tiền đề quan trọng để các THT chuyển lên hình thức cao hơn là hợp tác xã.

- Từ đầu năm đến nay đã thành lập mới 10 hợp tác xã (HTX), nâng tổng số đến nay toàn tỉnh có 200 hợp tác xã; hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp 131 HTX và phi nông nghiệp 69 HTX; trong đó có 173 HTX đang hoạt động, với 3.356 thành viên, tạo việc làm cho 4.075 lao động với thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 3,5 triệu đồng/người.

Nhìn chung hoạt động của các THT và HTX tiếp tục phát triển đúng hướng, đã hỗ trợ tích cực cho phát triển kinh tế của các hộ thành viên, đáp ứng một phần nhu cầu hợp tác, liên kết sản xuất, kinh doanh trong cộng đồng dân cư.

6. Tài nguyên và môi trường

⁹ Trong đó, vốn ngân sách tập trung giải ngân 205,8 tỷ đồng, bằng 40,1% kế hoạch (513,249 tỷ đồng); vốn ngân sách huyện, thành phố cân đối và ngân sách tỉnh hỗ trợ đạt 152,5 tỷ đồng, bằng 46,6% kế hoạch (327,3 tỷ đồng); vốn Xổ số kiến thiết giải ngân 206 tỷ đồng, bằng 27% kế hoạch (763,212 tỷ đồng); vốn Chương trình mục tiêu giải ngân 125,4 tỷ đồng, bằng 39,5% kế hoạch (317,404 tỷ đồng); vốn trái phiếu Chính phủ giải ngân 61,5 tỷ đồng, bằng 20,5% kế hoạch (300 tỷ đồng); vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân 7,8 tỷ đồng, bằng 3,8% kế hoạch (186,410 tỷ đồng); chi bổ sung Quỹ phát triển đất giải ngân 79,6 tỷ đồng, bằng 70,8% kế hoạch (112,320 tỷ đồng). Cùng kỳ năm 2018, giải ngân 1.177,3 tỷ đồng, bằng 34,1% kế hoạch (3.435,8 tỷ đồng).

- Công tác quản lý, sử dụng đất đai có chuyển biến tích cực; công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất đã được triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định; vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng cơ bản được tháo gỡ góp phần đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư¹⁰; kế hoạch sử dụng đất các cấp được lập, điều chỉnh, phục vụ kịp thời cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công tác bảo vệ môi trường đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện và thu hút sự tham gia của cộng đồng. Công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, đầu tư lò đốt rác được quan tâm thực hiện, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường, nhất là các khu đô thị, khu dân cư tập trung, các cơ sở sản xuất công nghiệp; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường, quản lý tài nguyên được các ngành chức năng thực hiện thường xuyên¹¹.

- Công tác cấp giấy phép về tài nguyên nước được thực hiện chặt chẽ, nhằm khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả, từng bước đi vào nền nếp, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh¹².

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Khoa học và công nghệ

- Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ được tập trung triển khai thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm, đã xét duyệt 14 đề tài, dự án; kiểm tra 15 đề tài, dự án; nghiệm thu 07 đề tài. Tư vấn, hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp cho 34 cơ sở, giảm 33,4% so cùng kỳ.

- Hiệu quả quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng được nâng cao, góp phần ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh. Đã thực hiện 03 cuộc thanh tra, kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa trên địa bàn tỉnh đối với 138 cơ sở kinh doanh¹³; ước 6 tháng kiểm tra 150 cơ sở, đạt 53% kế hoạch, tăng 30,4% so cùng kỳ. Ngoài ra, đã lấy 57 mẫu sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường để thử nghiệm khảo sát chất lượng¹⁴, đạt 56% kế hoạch, tăng 25% so cùng kỳ.

¹⁰ UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2019, ban hành 17 quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và gia hạn sử dụng đất cho các tổ chức trên địa bàn tỉnh, với diện tích 289,73 ha; 11 quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để làm cơ sở tính bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư, thu tiền sử dụng đất,... cho các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; 04 quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án. Đã cấp 24.530 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 6.192,52 ha; trong đó, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu 556 Giấy, với diện tích 234 ha. Lũy kế đến nay, đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu được 346.521 Giấy, với diện tích 457.172,81 ha/476.496,7 ha đủ điều kiện được cấp, đạt tỷ lệ 96%.

¹¹ Có 60/62 cơ sở đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tỷ lệ 97%; lực lượng chức năng đã ban hành 8 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 8 tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm với tổng số tiền 151 triệu đồng.

¹² Từ đầu năm đến nay, đã nhận 28 hồ sơ đề nghị tinh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã phê duyệt, cấp giấy phép 24 hồ sơ.

¹³ Đã ban hành 02 Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với cơ sở kinh doanh xăng dầu, tổng tiền phạt là 40 triệu đồng.

¹⁴ Các sản phẩm gồm xăng RON 95, xăng E5, đồ chơi trẻ em, đồ dùng nhà bếp, khí hóa lỏng LPG, thức ăn cho cá, chế phẩm sinh học, thiết bị điện, thực phẩm. Kết quả có 46 mẫu đạt yêu cầu.

Trong 6 tháng đã tổ chức 19 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi tôm quảng canh cải tiến 2 giai đoạn và 8 lớp tập huấn, chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống nhân dân.

2. Giáo dục và đào tạo

- Ngành chức năng và các địa phương đã tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn và đạt được những kết quả tích cực¹⁵.

- Kế hoạch thời gian năm học 2018 - 2019 được nghiêm túc triển khai thực hiện. Đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết và tổ chức tốt kỳ thi THPT quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp năm 2019.

- Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2016 - 2020 được tiếp tục thực hiện. Công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, lớp học được đẩy mạnh, từng bước đáp ứng nhu cầu phòng học cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông¹⁶.

- Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm sâu sát, chất lượng và số lượng các trường học đạt chuẩn được nâng lên. Trong 6 tháng đầu năm đã kiểm tra, công nhận thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số toàn tỉnh đến nay đã có 281/535 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 52,5%¹⁷.

- Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên được tích cực đẩy mạnh; theo đó chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục toàn tỉnh tiếp tục được đảm bảo¹⁸. Đã thực hiện rà soát những bất cập về chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục; sắp xếp và luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định.

3. Y tế

- Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh được triển khai khá nghiêm túc. Trong những tháng đầu năm, tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp, bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi tăng mạnh so với cùng kỳ nhưng các cơ sở y tế đã khám, điều trị kịp thời nên không xảy ra tử vong, các bệnh truyền nhiễm khác tăng, giảm không đáng kể¹⁹.

- Các chương trình mục tiêu y tế - dân số tiếp tục mang lại nhiều kết quả tích cực. Đã cung ứng đầy đủ vắc xin và bảo đảm dây chuyền lạnh, không xảy ra tai biến

¹⁵ Kết quả thực hiện đến nay đã xóa được 199 điểm trường lẻ không còn phù hợp, trong đó giáo dục mầm non 53 điểm, tiểu học 139 điểm và trung học cơ sở 7 điểm; cơ bản khắc phục được tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

¹⁶ Đến cuối tháng 4/2019, tỉnh Cà Mau đã xóa hoàn toàn phòng học tạm, nâng tỷ lệ phòng học kiên cố là 3749/6292 phòng, đạt 59,6% kế hoạch; phòng học bán kiên cố là 2.543/6.292 phòng, đạt 40,4%.

¹⁷ Trong đó có 80/132 trường mầm non, tỷ lệ 60,6%; có 136/249 trường tiểu học, tỷ lệ 54,62%; có 63/122 trường THPT, tỷ lệ 51,6% và 02/32 trường THPT, tỷ lệ 6,3%.

¹⁸ Tính đến nay, toàn tỉnh đã có 100% cán bộ quản lý giáo dục và 99,7% giáo viên mầm non, phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và giảng viên các trường cao đẳng đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên.

¹⁹ Bệnh sốt xuất huyết xảy ra 449 ca, tăng 2,2 lần so cùng kỳ; bệnh tay chân miệng mắc 1.361 ca, tăng 3,5 lần so cùng kỳ; bệnh sởi mắc 1.295 ca, cùng kỳ không xảy ra, bệnh tiêu chảy xảy ra 1.227 ca, giảm 4,7% so cùng kỳ; bệnh viêm não vi rút xảy ra 14 ca, giảm 26,3% so cùng kỳ; bệnh ho gà xảy ra 02 ca, cùng kỳ 02 ca (chết 01 người).

trong quá trình tiêm chủng. Từ đầu năm đến nay, đã thực hiện tiêm miễn dịch đầy đủ cho 9.261 trẻ, đạt 57,2% chỉ tiêu.

- Công tác khám chữa bệnh 6 tháng đầu năm 2019 cũng đạt được kết quả khá tốt. Hệ thống khám chữa bệnh trong tỉnh cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân; công suất sử dụng giường bệnh nhìn chung tăng so cùng kỳ²⁰.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 90,2%, vượt 1% so kế hoạch và 8,4% so cùng kỳ). Bình quân số bác sĩ, dược sĩ đại học/vạn dân đạt 12,2 người (kế hoạch năm 2019 là 12,8 người).

4. Văn hóa, thể thao và du lịch

- Hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và các sự kiện lớn của tỉnh. Hệ thống các thiết chế văn hóa, các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đã có những hoạt động tích cực, thu hút được sự quan tâm của đông đảo quần chúng nhân dân²¹.

- Hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi, sâu rộng, đạt nhiều thành tích nổi bật²². Vận động viên của tỉnh đã tham gia 11 giải thi đấu theo Kế hoạch, đạt 13 huy chương vàng, 09 huy chương bạc và 18 huy chương đồng. Tỷ lệ người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 31,6%; số hộ gia đình thể thao đạt 26,6%.

- Hoạt động du lịch có chuyển biến tích cực, công tác xúc tiến, quảng bá du lịch Cà Mau tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện với nhiều hình thức và nội dung theo kế hoạch đã đề ra. Cơ sở hạ tầng du lịch được nâng cấp, xây dựng mới; du lịch cộng đồng tiếp tục phát triển; sản phẩm và dịch vụ du lịch ngày càng được nâng cao về chất lượng. Do đó, từ đầu năm đến nay, số lượng khách du lịch và doanh thu du lịch tăng so với cùng kỳ²³.

- Hoạt động đời sống văn hóa và gia đình cũng được chú trọng. Công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình có nhiều tiến bộ. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả và thiết thực, tác động tích cực đến nhận thức và hành động của cán bộ và nhân dân.

²⁰ Tổng số lần khám bệnh đạt 3.680.531 lần, bình quân 3 lần khám/người, tương đương so cùng kỳ, đạt 60% kế hoạch; công suất sử dụng giường bệnh bình quân của các bệnh viện tuyến tỉnh đạt 93,3%, tăng so với cùng kỳ (77,1%); 05 bệnh viện đa khoa 105,5%, tăng so cùng kỳ (94,7%); 04 trung tâm y tế huyện và 07 phòng khám đa khoa khu vực đạt 73,7% - 19,9% (cùng kỳ đạt 70,6% - 22%); Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Minh Hải và Bệnh viện Medic đạt 81,6% - 24,6% (cùng kỳ đạt 57,5% - 32,3%).

²¹ Nhiều chương trình tiêu biểu như: Mừng Đảng, mừng Xuân Kỳ Hợi năm 2019; Lễ Hội nghinh Ông; Tết Chol Chnam Thmây của đồng bào dân tộc Khmer; Lễ Giỗ tổ Hùng Vương. Tổ chức trưng bày chuyên đề “Đền ca tài tử Nam bộ kết nối phát triển du lịch tỉnh Cà Mau”; trưng bày hộp mật truyền thống ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch 03 tỉnh Bạc Liêu – Sóc Trăng – Cà Mau lần thứ 33 năm 2019.

²² Tổ chức Hội thao mừng Đảng, mừng Xuân; Hội thao truyền thống 03 tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng; Hội thao kỷ niệm ngày truyền thống Ngành thể dục thể thao Việt Nam 27/3; giải bóng đá giao hữu Báo chí tranh Cúp Tứ Hùng; các huyện, TP. Cà Mau đồng loạt tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2019.

²³ Đến ngày 25/6/2019, tổng lượng khách đạt 816.086 lượt, tăng 9,3% so cùng kỳ (746.330 lượt), đạt 49,2% kế hoạch năm 2019. Trong đó: Khách quốc tế đạt 15.663 lượt, tăng gần 2,5% so cùng kỳ (15.285 lượt), đạt 56% kế hoạch. Doanh thu khoảng 1.300 tỷ đồng, tăng 6% so cùng kỳ.

5. Lao động, thương binh và xã hội

- Công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề được tích cực triển khai theo kế hoạch²⁴. Tuy nhiên, các chỉ tiêu giải quyết việc làm và đào tạo nghề giảm so với cùng kỳ. Đến giữa tháng 6 đã giải quyết việc làm cho 24.327 lao động, đạt 63,2% kế hoạch, tăng 9,8% so cùng kỳ; đào tạo nghề cho 11.326 lao động, đạt 32,4% kế hoạch, giảm 19,8% so cùng kỳ.

- Công tác chăm sóc cho các đối tượng là người có công, người nghèo, cận nghèo, phụ nữ và trẻ em cùng công tác bảo trợ xã hội và bình đẳng giới được triển khai thực hiện kịp thời và đúng quy định²⁵. Vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa đến nay 7,4 tỷ đồng, đạt 77% kế hoạch. Bên cạnh đó, đã tập trung chuẩn bị, tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6 và kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2019).

6. Công tác dân tộc, tôn giáo

- Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện tốt. Trong những tháng đầu năm, cấp ủy, chính quyền địa phương nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống đã tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt đối với các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, các dịp lễ hội truyền thống và Tết cổ truyền của đồng bào dân tộc được quan tâm triển khai thực hiện kịp thời; các hoạt động văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tạo điều kiện về cơ chế và kinh phí để giữ gìn, phát huy.

Công tác khảo sát thực tế, nắm tình hình sản xuất và đời sống đồng bào dân tộc thiểu số cũng được thực hiện thường xuyên. Đồng thời, qua đó đã kết hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các chính sách an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn luôn được triển khai đúng quy định. Theo đó, tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc luôn được giữ vững; đồng bào dân tộc hăng hái lao động sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 6 tổ chức tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân và đang hoạt động, gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam và Phật giáo Hòa Hảo, có 155 tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở thờ tự các tôn giáo. Số lượng tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh là 373.326

²⁴ Trình UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Chương trình việc làm tỉnh Cà Mau năm 2019; ký kết 03 Kế hoạch, Chương trình phối hợp với Sở, ngành liên quan về tổ chức hoạt động tư vấn việc làm, thông tin thị trường lao động và xuất khẩu lao động, quản lý nhà nước về lao động tiền lương, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp năm 2019; phối hợp với Trường Đại học Lao động xã hội Cơ sở 2 tại Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức tập huấn nghiệp vụ kỹ năng tư vấn, việc làm, xuất khẩu lao động; triển khai Đề án "Đưa người lao động tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2018-2020" năm 2019.

²⁵ Tổ chức đưa 90 người có công đi tham quan nghỉ dưỡng tại Thủ đô Hà Nội đợt I&II/2019; tiếp nhận và trao 400 suất quà với tổng giá trị là 400 triệu đồng từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau hỗ trợ hộ nghèo tại 04 huyện: U Minh, Đầm Dơi, Cái Nước và Ngọc Hiển; phối hợp các đơn vị có liên quan tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực trẻ em; kiện toàn sắp xếp mạng lưới cộng tác viên ở ấp, khóm; xây dựng Kế hoạch công tác trẻ em năm 2019.

người, chiếm tỉ lệ 30,7% dân số của tỉnh. Số lượng chức sắc, chức việc của các tôn giáo là 3.126 người (trong đó: chức sắc 1.198 người, chức việc 1.928 người).

Nhìn chung, hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh diễn ra bình thường, chưa phát hiện việc lợi dụng tôn giáo của các nhóm, phần tử cực đoan, các thế lực thù địch gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Hoạt động đạo sự và hành chính đạo của chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh diễn ra tương đối ổn định, như: Đăng ký phong chức, phong phẩm, thuyên chuyển, bổ nhiệm chức sắc, chức việc,... đúng theo Hiến chương của từng tổ chức và quy định pháp luật. Bên cạnh đó, các hoạt động từ thiện xã hội thường niên cũng được nhiều tổ chức tôn giáo duy trì và đóng góp cùng địa phương thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, đời sống của nhân dân và tín đồ tôn giáo được nâng cao, góp phần tạo niềm tin của chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực nói trên, thời gian qua vẫn còn xuất hiện một số vấn đề cần quan tâm giải quyết, như: sửa chữa, coi nơi cơ sở thờ tự, xây dựng công trình phụ trợ thuộc diện phải xin phép nhưng không xin phép, hoạt động tôn giáo sai quy định,... Mặt khác, công tác triển khai pháp luật và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của chính quyền cơ sở còn có mặt hạn chế và chưa kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương.

7. Thông tin và truyền thông

Lĩnh vực thông tin đại chúng có nhiều tiến bộ, các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được chuyển tải nhanh chóng, kịp thời, sâu, rộng trong Nhân dân. Hoạt động báo chí tiếp tục duy trì tốt về chất lượng lẫn hình thức; nội dung phong phú, đa dạng phục vụ tốt các hoạt động, sự kiện lớn của tỉnh. Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin hoạt động mạnh, phục vụ tốt sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh và nhu cầu của người dân, hạ tầng thông tin và truyền thông được đầu tư, nâng cấp, đáp ứng tốt nhu cầu²⁶.

III. Quốc phòng, an ninh, nội chính, cải cách hành chính, sắp xếp đơn vị hành chính.

1. Quốc phòng, an ninh

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh ổn định. Phối hợp giữa 3 lực lượng (Công an - Quân sự - Biên phòng) từ tỉnh đến cơ sở được thực hiện theo quy chế, kế hoạch, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh²⁷. Chủ động bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội quan

²⁶ Trên địa bàn tỉnh có 18 doanh nghiệp bưu chính, với 160 điểm phục vụ, tổng doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát 6 tháng ước đạt 35,3 tỷ đồng (chưa tính doanh thu dịch vụ khác của doanh nghiệp), tăng 12,4% so với cùng kỳ. Đồng thời, có 08 doanh nghiệp viễn thông hoạt động, ước 6 tháng năm 2019, toàn tỉnh có 1.399.501 thuê bao điện thoại hoạt động trên mạng, giảm 4,30% so với cùng kỳ; có 349.764 thuê bao Internet, tăng 12,48% so với cùng kỳ.

²⁷ Trong 6 tháng đã tổ chức 1.485 cuộc tuần tra, kiểm soát khu vực đóng quân, các mục tiêu quan trọng với 3.264 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia.

trọng của tỉnh; các đoàn công tác của Trung ương, khách nước ngoài đến thăm và làm việc.

- Hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện và diễn tập được thực hiện đúng quy định²⁸. Tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2019 với tổng số 900 tân binh đạt 100% chỉ tiêu.

- An ninh chính trị, chủ quyền vùng biển được giữ vững, chưa phát hiện dấu hiệu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, chủ quyền lãnh thổ. Công tác quản lý hành chính đối với người và phương tiện ra vào hoạt động trên biển, đặc biệt là phương tiện đánh bắt xa bờ được nghiêm túc thực hiện. Các hoạt động tuyên truyền và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm vùng biển nước ngoài được đẩy mạnh. Tuy nhiên, tình trạng tàu cá bị nước ngoài bắt giữ và tai nạn trên biển vẫn còn xảy ra²⁹.

2. Trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông

2.1. Trật tự, an toàn xã hội

Trong những tháng đầu năm, các lực lượng chức năng đã tăng cường tổ chức tuần tra bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Tình hình vi phạm, tội phạm về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội được kiểm soát, kiểm chế, giảm so cùng kỳ³⁰. Đồng thời, đã mở cao điểm các đợt tổng kiểm tra, vận động thu hồi và phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; tuyên truyền, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện, khu tập trung đông dân cư, chợ, hộ gia đình. Tình hình cháy nổ giảm so với cùng kỳ³¹.

2.2. Trật tự an toàn giao thông

Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được triển khai thực hiện quyết liệt; đã tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông trong nhân dân; tăng cường tuần tra khép kín, kiểm soát giao thông trên các địa bàn trọng điểm thường xuyên xảy ra tai nạn và vi phạm trật tự an toàn giao thông³². Trong 6 tháng đầu năm 2019, tai nạn và va chạm giao thông (đường bộ và đường thủy) xảy ra 55 vụ, chết 15

²⁸ Đã bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng 3.444/4.988 đồng chí, đạt 67% chỉ tiêu; huấn luyện bộ đội thường trực theo kế hoạch và lực lượng dự bị động viên 949/4.120 đồng chí, đạt 23% chỉ tiêu; huấn luyện lực lượng dân quân 14.621/15.547 đồng chí, đạt 94% chỉ tiêu.

²⁹ Có 09 tàu cá/52 thuyền viên bị lực lượng nước ngoài bắt giữ, kiểm soát; trong đó: Thái Lan 07 tàu cá/42 thuyền viên; Malaysia 02 tàu/10 thuyền viên; nguyên nhân do vi phạm chủ quyền vùng biển nước ngoài (so cùng kỳ giảm 04 tàu, giảm 20 thuyền viên). Đồng thời, xảy ra 36 vụ tai nạn trên biển, làm chết 14 người, mất tích 09 người, bị thương 01 người, chìm và hỏng 09 tàu cá, thiệt hại tài sản khoảng 5,4 tỷ đồng. Nguyên nhân do thời tiết xấu, sự cố kỹ thuật, va chạm, bất cẩn trong lao động và bệnh lý (so cùng kỳ giảm 20 vụ).

³⁰ Trong 6 tháng, đã khởi tố 273 vụ tội phạm về trật tự xã hội với 392 bị can; so cùng kỳ giảm 43 vụ, 07 bị can; tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 86,1%. Phát hiện 416 vụ vi phạm hành chính về trật tự xã hội với 625 đối tượng; so cùng kỳ giảm 161 vụ, 277 đối tượng. Kiểm soát, phát hiện xử lý kịp thời 525 vụ, 3.262 đối tượng tệ nạn xã hội; phạt hành chính số tiền 6,7 tỷ đồng; so cùng kỳ giảm 109 vụ, giảm 656 đối tượng.

³¹ Xảy ra 11 vụ cháy (09 nhà dân, 01 ghe biển, 01 doanh nghiệp), thiệt hại tài sản khoảng 1,7 tỷ đồng; so cùng kỳ giảm 12 vụ, giảm 03 người chết và 04 người bị thương, thiệt hại tài sản giảm 8,67 tỷ đồng.

³² Đã tổ chức 15.794 ca tuần tra, kiểm soát giao thông với 77.044 lượt cán bộ chiến sỹ tham gia, tăng 15,1% số ca so cùng kỳ.

người, bị thương 62 người; so với cùng kỳ giảm 06 vụ, giảm 03 người chết, giảm 25 người bị thương³³.

3. Công tác thanh tra

Các cuộc thanh tra được chủ động triển khai theo đúng kế hoạch, nội dung, yêu cầu và định hướng; kết quả phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời, đúng chính sách pháp luật³⁴. Công tác phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh; việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan được chú trọng thực hiện. Đã triển khai thực hiện Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

4. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ, tập trung chủ động nắm bắt tình hình, vận động, tuyên truyền, giải quyết các vụ việc theo đúng trình tự thủ tục quy định, cơ bản ổn định tình hình, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; các vụ khiếu nại đông người luôn được chỉ đạo giải quyết kịp thời³⁵.

5. Công tác tư pháp

Công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình ngay từ đầu năm và triển khai thực hiện kịp thời, bám sát chương trình công tác của Bộ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các hoạt động chuyên môn như: Công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở; hành chính và hỗ trợ tư pháp; trợ giúp pháp lý... được thực hiện khá tốt và đúng quy định³⁶.

6. Công tác ngoại vụ

Hoạt động ngoại vụ được triển khai đều khắp, các mặt công tác chuyên môn luôn được triển khai kịp thời, thường xuyên theo dõi, giám sát, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao³⁷. Ngoài ra, đã tiếp đón, tiếp 06 đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc và chào xã giao tại tỉnh³⁸.

³³ Trong đó, tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 36 vụ, làm chết 13 người, bị thương 40 người (tăng 10 vụ, giảm 02 người chết, tăng 05 người bị thương so cùng kỳ); và chạm giao thông đường bộ xảy ra 16 vụ, bị thương 21 người (giảm 16 vụ, giảm 31 người bị thương so cùng kỳ); tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 03 vụ, làm chết 02 người, bị thương 01 người (số vụ tương đương, giảm 01 người chết, tăng 01 người bị thương).

³⁴ Từ đầu năm đến nay, đã tiến hành 39 đoàn thanh tra hành chính trên các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, tài chính ngân sách, so cùng kỳ tăng 03 đoàn; đã kết thúc 30 đoàn, phát hiện sai phạm số tiền 6,8 triệu đồng. Ngoài ra, đã tiến hành kiểm tra, thanh tra chuyên ngành 2.012 cuộc đối với 3.542 tổ chức, cá nhân (so cùng kỳ tăng 535 cuộc); phát hiện 823 trường hợp sai phạm, ban hành 609 quyết định xử phạt số tiền 1,9 tỷ đồng.

³⁵ Từ đầu năm đến nay, các cơ quan, đơn vị đã tiếp 1.799 lượt với 2.469 người; so cùng kỳ tăng 311 lượt với 640 người. Tiếp nhận và xử lý 902 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, giảm 143 đơn so cùng kỳ.

³⁶ Ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản QPPL và Kế hoạch triển khai thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019,... Đã ban hành 23/71 văn bản và rà soát công bố hệ thống quá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các hình thức được 895 cuộc, với 29.977 lượt người tham dự. Bên cạnh đó, đã tiếp nhận 545 đơn thư, đưa ra hòa giải 493 đơn, hòa giải thành 414 đơn (đạt 84%).

³⁷ Trong 6 tháng đầu năm, đã cho phép 104 lượt cán bộ, công chức, viên chức và 42 lượt danh nghiệp đi công tác nước ngoài với mục đích hợp tác hữu nghị, tìm hiểu thị trường, tìm kiếm đối tác...(trong đó có 05 đoàn với 91 lượt người, giảm 03 đoàn/06 lượt người so với cùng kỳ); 38 đoàn vào với 201 thành viên (123 thành viên là người

7. Công tác cải cách hành chính

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng; các cuộc họp hàng tuần của Tổ công tác liên ngành giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; thông qua hoạt động của Tổ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị công bố ứng dụng Zalo trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả công bố các chỉ số có liên quan đến công tác cải cách hành chính năm 2018 như sau: Chỉ số năng lực cạnh tranh xếp hạng 49 (tăng 02 bậc so với năm 2017); Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh xếp hạng 52 (tăng 02 bậc so với năm 2017); Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp xếp hạng 08 (tăng 18 bậc so với năm 2017). Trên cơ sở những kết quả này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị chức năng xác định rõ những mặt tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, qua đó phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cải thiện vị trí xếp hạng của các chỉ số trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Tính đến giữa tháng 6/2019, tỉnh đã thực hiện được 14/30 nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra cải cách hành chính năm 2019, đạt tỷ lệ 46,47%, các nhiệm vụ còn lại đang trong thời hạn thực hiện.

8. Công tác rà soát, sắp xếp các cơ quan, đơn vị, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

8.1. Các cơ quan, đơn vị

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát, sắp xếp các cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, kết quả đã hoàn thành sắp xếp lại 07 sở, ngành, (gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông) sau khi sắp xếp đã giảm 10 phòng, 03 chi cục.

- Thành lập mới 01 đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở gom chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Trợ giúp phát triển doanh nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chức năng, nhiệm vụ xúc tiến thương mại của Phòng Xúc tiến thương mại thuộc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương; nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của Sở Khoa học và Công nghệ.

nước ngoài) đến tỉnh thăm, làm việc và nghiên cứu khoa học, tăng 11 đoàn/ 60 lượt người/ 33 người nước ngoài so với cùng kỳ. Đã cấp phép tổ chức 03 hội nghị, hội thảo quốc tế với 180 đại biểu (07 đại biểu là người nước ngoài).

³⁸ 1. Đoàn Hội liên hiệp Liên đoàn công thương tỉnh Nagasaki, Nhật Bản; 2. Đoàn cán bộ tỉnh Jeollabuk, Hàn Quốc; 3. Đoàn Cục phát triển thuộc Bộ Quốc phòng, Vương quốc Campuchia; 4. Đoàn Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Quân đội Hoàng gia Campuchia; 5. Đoàn lãnh đạo Ủy ban hành chính tỉnh Koh Kong, Vương quốc Campuchia; 6. Đoàn Tổng lãnh sự quán Cuba tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giải thể 03 đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm trợ giúp phát triển doanh nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Cà Mau trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức lại Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (giảm 01 phòng); các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (giảm 04 phòng), gồm: Trung tâm Bảo trợ xã hội; Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần; Cơ sở Cai nghiện ma túy.

- Chỉ đạo tập trung hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, tổ chức tuyển dụng viên chức giáo dục, y tế trên toàn tỉnh, dự kiến hoàn thành tuyển dụng trước ngày 15/8/2019. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương khẩn trương hoàn thành kế hoạch sắp xếp tổ chức, xây dựng đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trình phê duyệt trước 31/7/2019.

8.2. Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao các cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2019 – 2021. Qua kết quả rà soát, thống kê, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, tỉnh Cà Mau không có đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nào chưa đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định nằm trong diện bắt buộc phải thực hiện sắp xếp theo yêu cầu tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ. Cụ thể như sau:

- Cấp huyện: Có 04 đơn vị đạt trên 100% tiêu chuẩn về diện tích và dân số theo quy định, gồm các huyện: Thới Bình, Trần Văn Thời, Đầm Dơi và thành phố Cà Mau; các huyện đạt trên 100% tiêu chuẩn về diện tích nhưng chưa đạt tiêu chuẩn về dân số, gồm: U Minh (85,2%), Năm Căn (55%) và Ngọc Hiển (65%); huyện Cái Nước đạt trên 100% tiêu chuẩn về dân số nhưng chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích (92,7%); huyện Phú Tân đạt 99,6% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và 87% tiêu chuẩn về dân số.

- Cấp xã: Có 74/101 đơn vị (63 xã, 04 phường, 07 thị trấn) đạt trên 100% tiêu chuẩn về diện tích và dân số theo quy định; còn lại 27 đơn vị (19 xã, 06 phường, 02 thị trấn) chưa đạt 100% tiêu chuẩn. Trong 27 xã, phường, thị trấn chưa đạt, có 01 xã (Tắc Vân) và 03 phường (Phường 2, Phường 4 và Phường 5) thuộc thành phố Cà Mau chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích theo quy định nhưng quy mô dân số tương đối cao (xã Tắc Vân: 167,18%; Phường 5: 312,74%; Phường 4: 156,36%; Phường 2: 95,06%).

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề xuất Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương không thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

trong giai đoạn 2019 - 2021. Việc sắp xếp sẽ tiếp tục rà soát, thực hiện sau năm 2021 (nếu có).

IV. Đánh giá chung những kết quả đạt được

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau trong 6 tháng đầu năm 2019 đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Kinh tế - xã hội tiếp tục ổn định và có bước phát triển, sản lượng sản xuất của các sản phẩm công nghiệp chủ yếu và chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với cùng kỳ. Hoạt động thương mại dịch vụ tăng khá, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân.

- Sản xuất ngư, nông, lâm nghiệp tiếp tục ổn định, diện tích nuôi trồng thủy sản, sản lượng thủy sản đạt khá.

- Kết cấu hạ tầng được tập trung đầu tư xây dựng ở cả đô thị và nông thôn; môi trường đầu tư và thu hút đầu tư từng bước được cải thiện.

- Các lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác chăm lo đời sống nhân dân, nhất là hộ nghèo, gia đình chính sách tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt; chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện kịp thời.

- Quốc phòng - an ninh được giữ vững; tình hình vi phạm trật tự an toàn xã hội được kiểm soát, kiểm chế; công tác phòng cháy, chữa cháy thực hiện có hiệu quả; tai nạn về điện được kéo giảm.

B. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên; trong quá trình thực hiện ở từng lĩnh vực, từng ngành còn những hạn chế, khó khăn như sau:

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông nghiệp nói chung và nuôi tôm nói riêng vẫn gặp khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết nắng nóng kéo dài, xen vào những cơn mưa trái mùa; sản xuất chưa theo quy hoạch hoặc khuyến cáo của ngành chức năng còn xảy ra; giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định; dịch tả heo châu Phi xuất hiện gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống người dân; tiến độ xây dựng nông thôn mới còn chậm.

2. Sản lượng chế biến tôm và kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng thấp so cùng kỳ; giá cả một số mặt hàng thiết yếu như điện, xăng tăng làm ảnh hưởng đến giá cả thị trường và đời sống người dân.

3. Công tác quản lý, sử dụng đất ở một số địa phương trên địa bàn tỉnh vẫn chưa chặt chẽ. Việc sử dụng đất của một số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không theo quy hoạch, không đúng mục đích được giao; tình trạng lấn, chiếm, tranh chấp đất đai không giảm. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số nơi vẫn chưa kiểm soát hiệu quả, đặc biệt là các khu công nghiệp, khu dân cư ven sông và việc sên vét ao, đầm nuôi trồng thủy sản xả trực tiếp ra môi trường không qua xử lý, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng nguồn nước, tác động tiêu cực đến nuôi trồng

thủy sản và đời sống của người dân. Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận tổ chức, cá nhân còn kém.

4. Việc thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thiếu quỹ đất sạch và hạ tầng kỹ thuật chưa hoàn thiện.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một số nơi còn hạn chế; việc quản lý tổ chức, hoạt động các trung tâm ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng văn hóa chưa hiệu quả; công tác xử lý vi phạm sau thanh tra ở một số đơn vị, trường học chưa nghiêm; kết quả rà soát, sắp xếp trường lớp, giáo viên vẫn còn mặt hạn chế như chính sách tiền lương và cơ sở vật chất một số phòng học cơ các điểm lẻ còn khó khăn; chưa đánh giá được chuyển biến chất lượng của các học sinh sau khi được sắp xếp.

2. Dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, một số bệnh truyền nhiễm tăng có nguy cơ tiềm ẩn cao; chất lượng và tinh thần, thái độ phục vụ của một bộ phận nhân viên y tế ở một số nơi còn hạn chế.

3. Hoạt động nghệ thuật quần chúng chưa phát triển rộng khắp; hoạt động của các trung tâm văn hóa - thể thao còn hạn chế, đặc biệt là vùng nông thôn; chất lượng dịch vụ tại một số điểm du lịch còn thấp; các điểm đến du lịch của tỉnh chưa có sản phẩm thực sự hấp dẫn và cạnh tranh so với tỉnh khác, cũng như chưa đáp ứng nhu cầu của khách tham quan.

4. Công tác đào tạo nghề thực hiện còn chậm so với kế hoạch; thực hiện Đề án xuất khẩu lao động chưa hiệu quả; công tác quản lý nhà nước về trẻ em một số nơi còn chưa được quan tâm đúng mức, tình trạng tai nạn thương tích, bị xâm hại tình dục, trẻ em lang thang và vi phạm pháp luật ở trẻ em vẫn còn xảy ra.

5. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn thiếu đồng bộ và tính kết nối thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế và sinh kế của người dân; một bộ phận người nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống (không có đất sản xuất, không có việc làm ổn định). Việc thoát nghèo đối với các hộ thiếu tính bền vững, nguy cơ tái nghèo khá cao.

III. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nội chính

1. Tình hình an ninh trật tự trên khu vực biên giới biển vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, tàu thuyền ngư dân ta vi phạm vùng biển các nước trong khu vực vẫn còn xảy ra; hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại; tội phạm hình sự, tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp ở một số nơi.

2. Công tác thanh tra ở một số đơn vị chưa sâu sát; ý thức khắc phục hậu quả của đối tượng thanh tra chưa cao; năng lực, kinh nghiệm và mức độ am hiểu pháp luật của một số công chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế.

C. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân đạt được

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau trong 6 tháng đầu năm 2019 do có sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Cùng với đó là sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Tỉnh ủy; giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh; điều hành linh hoạt của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự cố gắng, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh.

2. Nguyên nhân hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Thời tiết diễn biến phức tạp, gây thiệt hại và ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nguồn ngân sách nhà nước còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu để bố trí thực hiện các chương trình, dự án, chính sách liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chưa phát triển bền vững, thiếu tính liên kết.

- Kết cấu hạ tầng còn yếu kém, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, thu hút đầu tư còn thấp.

- Chưa có yếu tố đột phá để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành trên một số lĩnh vực ở một số sở, ngành, địa phương chưa cao, nhất là cấp cơ sở; vẫn còn tình trạng “trên nóng dưới lạnh”, một số cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa còn có hành vi tiêu cực, những nhiều, nhất là ở cấp cơ sở.

- Công tác tham mưu của các sở chuyên ngành vẫn còn tình trạng không nắm vững trình tự, thủ tục theo quy định; công tác thông tin, báo cáo chưa kịp thời, nội dung còn dài, chung chung, thiếu thực chất.

- Một số đơn vị, địa phương chưa chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền hoặc chậm tham mưu, đề xuất cơ quan thẩm quyền, mà chờ đến khi có văn bản chỉ đạo mới triển khai thực hiện. Thủ trưởng một số đơn vị chưa chủ động, tích cực phối hợp, giải quyết những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền.

- Công tác phối hợp xử lý công việc giữa một số cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao, vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ xử lý công việc.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Để tiếp tục phát huy các yếu tố thuận lợi và khắc phục các hạn chế, khó khăn trong 6 tháng đầu năm nhằm phấn đấu thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; trong 6 tháng cuối năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện như sau:

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Triển khai quyết liệt các Chương trình hành động, Kế hoạch của tỉnh thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về chỉ đạo điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo mọi điều kiện thuận lợi và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư. Tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 09/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2019.

2. Tiếp tục phát triển toàn diện sản xuất ngư - nông - lâm nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện tái cơ cấu 05 ngành hàng chủ lực của tỉnh (tôm, cua biển, lúa chất lượng cao, chuối, gỗ) theo hướng tập trung chủ yếu vào 04 nội dung: Hợp tác - liên kết - thương hiệu - thị trường. Tiếp tục đôn đốc thực hiện Đề án phát triển ngành hàng tôm; trong đó chú trọng nhân rộng các mô hình kỹ thuật cao. Tập trung phòng, chống dịch tả heo châu Phi trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và khai thác thị trường trong nước để tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa. Triển khai thực hiện tốt các đề án khuyến công nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, mẫu mã sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành, quản lý thu, chi ngân sách; tăng cường đôn đốc thu nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế nhằm hạn chế nợ mới phát sinh; phát động phong trào thi đua với mục tiêu thu đạt và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019. Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của các dự án để kịp thời đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Các ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giá cả thị trường, kịp thời ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng,

đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết. Triển khai công tác an toàn điện trong dân nhất là tại các khu vực nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng; tăng cường hợp tác giữa các địa phương sản xuất các sản phẩm hàng hóa chủ lực của vùng để hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn theo chuỗi giá trị.

7. Tăng cường công tác quản lý đất đai; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

8. Đẩy nhanh tiến độ và chất lượng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng nhằm ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại và hàng giả, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện tốt công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hành vi vi phạm, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên và kết quả học tập của học sinh. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học. Chủ động điều chỉnh, sắp xếp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo tuyên, nâng cao chất lượng tuyên truyền, chủ động giám sát các loại bệnh dịch, đặc biệt chú ý các bệnh dịch thường xảy ra vào mùa mưa. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án bệnh viện vệ tinh, tiếp nhận và triển khai các kỹ thuật được chuyển giao cho bệnh viện vệ tinh và triển khai thực hiện hiệu quả. Phát huy hơn nữa sự tận tụy, nỗ lực trong công tác, lao động và học tập, rèn luyện y đức của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời gian tới.

4. Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp, đặc biệt là ở cấp cơ sở. Tập trung và tranh thủ các nguồn lực đầu tư hạ tầng du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh để thu hút khách du lịch.

5. Chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm; quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về đảm bảo an sinh xã hội gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; tập trung thực hiện hiệu quả Đề án "Đưa người lao động tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2018 - 2020" năm 2019; thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, của người dân; phản biện kịp thời những thông tin không đúng sự

thật, tác động xấu đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ ký kết và thực hiện hiệu quả thỏa thuận hợp tác hữu nghị với một số tỉnh của Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan,...

III. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, nội chính, cải cách hành chính

1. Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, giữ vững chủ quyền an ninh biên, đảo.

2. Mở các cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội, tập trung vào các tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm nhằm kéo giảm tội phạm, không để hình thành băng, nhóm hoạt động phức tạp. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đấu tranh, ngăn chặn, giảm thiểu và tiến tới chấm dứt tàu cá, ngư dân tỉnh khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài.

3. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng, chống cháy nổ; thường xuyên triển khai các cao điểm tuyên truyền, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện hoàn thành sắp xếp tổ chức, bộ máy trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; hoàn thành phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo đúng kế hoạch.

5. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo định kỳ. Tăng cường rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài; hạn chế thấp nhất các vụ việc khiếu kiện đông người, khiếu nại vượt cấp.

6. Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2019 theo kế hoạch.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 trong 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm (*Báo cáo này thay Báo cáo số 133/BC-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*)./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ IV - Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (VIC);
- UBND các huyện, TP. Cà Mau (VIC);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng khối NC-TH;
- Lưu: VT. (Ch 03)

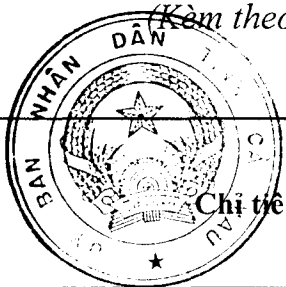
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân


**KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI
CHỦ YẾU TỈNH CÀ MAU 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số 148 /BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Cà Mau)



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 06 tháng năm 2019	So với KH 2019 (%)	So với cùng kỳ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8
I	Các chỉ tiêu về kinh tế						
1	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) giá so sánh	Tỷ đồng	43.320				Thời điểm báo cáo cuối năm
	Trong đó: + Ngu, nông, lâm nghiệp	"	12.340				"
	+ Công nghiệp, xây dựng	"	11.470				"
	+ Dịch vụ	"	17.800				"
	+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm	"	1.710				"
	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) giá thực tế	Tỷ đồng	56.210				"
	Trong đó: + Ngu, nông, lâm nghiệp	"	16.400				"
	+ Công nghiệp, xây dựng	"	14.650				"
	+ Dịch vụ	"	23.000				"
	+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm	"	2.160				"
	Cơ cấu kinh tế (giá thực tế)	%	100,0				"
	Trong đó: + Ngu, nông, lâm nghiệp	"	29,2				"
	+ Công nghiệp, xây dựng	"	26,1				"
	+ Dịch vụ	"	40,9				"
	+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm	"	3,8				"
	GRDP bình quân đầu người (giá thực tế)	Triệu đồng	45,6				"
	(Quy đổi ra USD)	USD	1.960				"

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 06 tháng năm 2019	So với KH 2019 (%)	So với cùng kỳ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	13.400				"
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.200	431,8	36,0	101,0	
4	Thu ngân sách	Tỷ đồng	4.569	2.869,4	62,8	125,6	
5	Chi ngân sách	Tỷ đồng	9.696	4.196,8	43,3	89,3	
6	Tổng sản lượng nuôi trồng và khai thác	Tấn	560.000	286.500	51,2	104,1	
	<i>Trong đó: Sản lượng tôm</i>	<i>Tấn</i>	<i>208.500</i>	<i>93.350</i>	<i>44,8</i>	<i>106,7</i>	
7	Sản lượng lúa	Tấn	520.000		0		Thời điểm báo cáo cuối năm
8	Một số sản phẩm chủ yếu						
	<i>Sản lượng chế biến tôm</i>	<i>Tấn</i>	<i>143.900</i>	<i>64.365</i>	<i>44,7</i>	<i>99,2</i>	
	<i>Sản lượng điện sản xuất</i>	<i>Tr.KWh</i>	<i>8.000</i>	<i>4.044</i>	<i>50,6</i>	<i>110,8</i>	
	<i>Sản lượng đạm sản xuất</i>	<i>Tấn</i>	<i>800.000</i>	<i>447.151</i>	<i>55,9</i>	<i>111,8</i>	
	<i>Sản lượng khí thương phẩm</i>	<i>Triệu m³</i>	<i>2.000</i>	<i>1.003</i>	<i>50,2</i>	<i>106,9</i>	
	<i>Sản lượng khí hóa lỏng</i>	<i>Tấn</i>	<i>170.000</i>	<i>95.341</i>	<i>56,1</i>	<i>110,6</i>	
II	Các chỉ tiêu về xã hội						
9	Tỷ lệ hộ nghèo (năm 2019, không bao gồm hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội)	%	2,74				Thời điểm báo cáo cuối năm
	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo</i>	<i>%</i>	<i>Giảm 1,3%</i>				"
10	Giải quyết việc làm	Lao động	38.500	24.327	63,2	109,8	
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (không kể truyền nghề)	%	47				
12	Đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề	Lao động	35.000	11.326	32,4	80,2	
13	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	99,5	99,2			
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	52,0	52,5			
15	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	89				
III	Các chỉ tiêu về môi trường						



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 06 tháng năm 2019	So với KH 2019 (%)	So với cùng kỳ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8
16	Diện tích cơ rừng tập trung	Ha	95.500				Thời điểm báo cáo cuối năm
17	Trồng rừng mới	Ha	500				"
18	Tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán	%	25,6				"
19	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh có hệ thống xử lý nước thải	%	100				"